

I. Phần mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Trong hệ thống giáo dục thì giáo dục bậc Tiểu học là rất quan trọng. Trong chương trình Tiểu học, cùng với môn Toán, môn Tiếng Việt có nhiệm vụ hình thành và phát triển cho học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt để học tập và giao tiếp trong các môi trường của lứa tuổi. Thông qua việc dạy học Tiếng Việt góp phần rèn luyện tư duy, cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài. Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần thành hình thành con người Việt Nam trong thời kì đổi mới.

Môn Tiếng Việt gồm nhiều phân môn khác nhau như Tập đọc, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Tập viết, Chính tả, Tập làm văn. Song khó hơn cả đối với người dạy cũng như đối với người học là phân môn Tập làm văn.

Tập làm văn là phân môn rất quan trọng trong chương trình dạy học Tiểu học, nó không chỉ giúp cho học sinh hình thành các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết mà còn rèn cho học sinh khả năng giao tiếp, quan sát, phân tích tổng hợp và đặc biệt còn hình thành cho học sinh những phẩm chất tốt đẹp của con người mới hiện đại và năng động. Dạy Tập làm văn là dạy học sinh cách nhìn nhận cuộc sống xung quanh trong thực tế vốn có của nó với cảm xúc thực của các em. Đồng thời cũng dạy các em cách ghi lại sự nhìn nhận ấy qua các văn bản còn gọi là đoạn văn, bài văn một cách chính xác về đối tượng, về ngữ pháp Tiếng Việt.

Tập làm văn lớp 5 gồm nhiều nội dung, một trong những nội dung chính của chương trình tập làm văn 5 là văn miêu tả nó có hệ thống xây dựng lí thuyết riêng cho từng thể loại như: Tả người, tả cảnh vật, tả đồ vật, tả cây cối, tả con vật... và ở từng thể loại đòi hỏi giáo viên phải có những cách rèn khác nhau để đạt được những kỹ năng cần thiết. Một bài văn hay, có giá trị không phải chỉ ở chỗ trình bày mạch lạc, dễ hiểu mà quan trọng hơn đó là sức truyền cảm. Để viết được bài văn hay các em cần rèn luyện năng lực quan sát, năng lực thu thập thông tin, năng lực tưởng tượng, năng lực phân tích tổng hợp và các khả năng biểu đạt, bố cục, tạo phong cách. Làm thế nào để cho học sinh làm văn hay và có hiệu quả là cả một vấn đề rất khó khăn, cần phải suy nghĩ và dày công nghiên cứu của những người làm công tác giáo dục.

Trong thực tế giảng dạy tập làm văn, bản thân người giáo viên là người hướng dẫn đôi khi cũng cảm thấy còn lúng túng, bí từ và không biết phải hướng dẫn thế nào để học sinh có thể viết được bài hay, có hình ảnh, có cảm xúc. Một số tài liệu như sách giáo khoa, sách giáo viên, sách thiết kế thì hướng dẫn chung chung, còn một số sách khác như văn mẫu lại chỉ có các bài văn đã viết sẵn mà không có một sự hướng dẫn nào để định hướng cho giáo viên cũng như học sinh. Do vậy tôi luôn trăn trở suy nghĩ làm thế nào để cho học sinh thích làm văn, viết

văn chân thật, có cảm xúc và sinh động. Để nâng cao chất lượng bài dạy và giúp các em rèn luyện kỹ năng viết văn, tạo điều kiện cho học sinh tự tìm và tự thể hiện những ý kiến, suy nghĩ của mình một cách độc lập, chủ động không máy móc, rập khuôn. Tôi quyết định chọn đề tài: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5A1 trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm học tốt văn miêu tả”** để làm sáng kiến kinh nghiệm cho mình, mong tìm ra được phương pháp giảng dạy thích hợp đối với phân môn Tập làm văn giúp học sinh học tốt phân môn Tập làm văn nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung cũng như góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh lớp mình chủ nhiệm.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

Nhìn nhận tổng quát về nội dung và phương pháp dạy học phân môn Tập làm văn cụ thể là thể loại văn miêu tả ở lớp 5. Từ đó định hướng và tìm các biện pháp dạy thể loại văn miêu tả cho học sinh lớp 5 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả ở lớp 5 ở một số mặt như: những điểm mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy tập làm văn ở sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5.

Tìm hiểu thực trạng học Tập làm văn hiện nay của học sinh lớp 5 trong trường Tiểu học mà tôi đang dạy.

Tìm hiểu nguyên nhân của thực trạng dạy và học Tập làm văn hiện nay trong trường Tiểu học mà tôi đang dạy.

Từ nguyên nhân và thực trạng học Tập làm văn của học sinh lớp 5 tôi suy nghĩ tìm ra những biện pháp khắc phục giúp các em học tốt hơn phân môn Tập làm văn thể loại văn miêu tả.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Sách giáo khoa Tiếng Việt 5, Sách Tiếng Việt 5, Chuẩn kiến thức kỹ năng Tiếng Việt lớp 5, vở bài tập Tiếng Việt của học sinh lớp 5, Học sinh lớp 5A1 trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.

4. Giới hạn của đề tài

Đề tài này áp dụng cho học sinh lớp 5A1 trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm và cũng có thể áp dụng cho học sinh khối 5 trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tài liệu:

Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về thực hiện chương trình dạy học, sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy học.

Phương pháp trực quan.

Phương pháp luyện tập.

Điều tra khảo sát

Thực nghiệm dạy học

II. Phần nội dung

1. Cơ sở lý luận

Trong trường Tiểu học, môn Tiếng Việt là môn học cơ bản nhất, là tiền đề, là cơ sở tiếp thu các môn học khác. Dạy học Tiếng Việt phải hướng học sinh yêu Tiếng Việt nhằm hình thành ở các em nhu cầu thưởng thức cái đẹp, khả năng rung cảm trước cái đẹp, trước những buồn vui, yêu, ghét của con người, hình thành ở các em thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tiếng Việt là một môn học có vị trí quan trọng trong chương trình Tiểu học. Đây là môn học vừa có vai trò trang bị cho học sinh công cụ ngôn ngữ, vừa là môn học thuộc khoa học Xã hội và Nhân văn có nhiệm vụ trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học về Tiếng Việt, những kĩ năng sử dụng Tiếng Việt để học sinh tự hoàn thiện nhân cách của mình ở phương diện ngôn ngữ và văn hoá. Với nhiệm vụ của môn học công cụ, học sinh cần học tốt môn học này để có cơ sở học tốt những môn học khác.

Ở Tiểu học, Môn Tiếng Việt có các phân môn: Tập đọc, Tập viết, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện và Tập làm văn. Phân môn Tập làm văn ở Tiểu học có vị trí, tầm quan trọng rất lớn, nó góp phần rèn luyện cho học sinh năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho các em giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và học tốt các môn học khác. Nếu như các phân môn khác của Tiếng Việt cung cấp cho các em một hệ thống kiến thức kĩ năng thì phân môn Tập làm văn tạo điều kiện cho các em thể hiện các kiến thức, rèn luyện kĩ năng đó một cách linh hoạt thực tế và có hệ thống hơn. Học các tiết Tập làm văn học sinh có điều kiện tiếp cận với vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên qua các bài văn, đoạn văn điển hình của các nhà văn tên tuổi. Khi phân tích đề Tập làm văn, học sinh lại có dịp hướng tới cái chân, cái thiện, cái mỹ được định hướng trong các đề bài. Khi quan sát trong miêu tả, học sinh được rèn luyện cách nhìn đối tượng trong quan hệ gần gũi giữa người với người, giữa con người với thiên nhiên... Những cơ hội đó làm cho tình cảm yêu mến, gắn bó với thiên nhiên, với con người của trẻ nảy nở, tâm hồn tình cảm của trẻ thêm phong phú. Đó là nhân tố quan trọng góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp trong trẻ.

Trong phân môn Tập làm văn thì văn miêu tả là thể loại văn có vai trò quan trọng trong chương trình Tập làm văn ở bậc Tiểu học. Như chúng ta đã biết trong đời sống, muốn mọi người cùng nhận ra những điều mình thấy, đã sống... chúng ta phải miêu tả. Học các tiết Tập làm văn miêu tả học sinh có điều kiện để gần gũi với thiên nhiên và yêu thiên nhiên hơn từ đó có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi

đẹp xung quanh mình.

2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

Kiến thức Tập làm văn ở Tiểu học tập trung nhiều trong chương trình Tiếng Việt lớp 5 với nhiều kiểu bài như: Kể chuyện, Miêu tả, lập biên bản, lập chương trình hoạt động... Trong đó khó nhất với học sinh là văn miêu tả. Điều này thể hiện ở chỗ những bài làm văn miêu tả của học sinh còn nhiều hạn chế. Trong thực tế ta thấy những bài văn của các em thường ngắn ngủn, kém hình ảnh, diễn đạt yếu... Qua quá trình giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh tôi nhận thấy trong quá trình học tập, năng lực viết văn của các em còn có rất nhiều hạn chế.

Viết một bài văn của thể loại văn miêu tả mà nội dung hết sức sáo rỗng, câu từ hết sức đơn sơ không được trau chuốt. Quá trình làm bài các em không biết dùng nghệ thuật so sánh, nhân hoá, liên tưởng.... để làm nổi bật đối tượng nên bài văn miêu tả sự vật còn mang tính liệt kê, cách viết ít sáng tạo. Học sinh chưa biết chọn đặc điểm cốt lõi của sự vật để làm nổi bật sự vật đó... Chúng ta cùng liệt kê một số lỗi trong văn miêu tả của học sinh:

Lỗi câu không đủ thành phần, lỗi câu thừa thành phần, lặp lại thành phần không cần thiết, lỗi câu có nội dung trùng lặp với câu khác trong văn bản, lỗi câu sai nghĩa, lỗi không dùng dấu câu, lỗi dùng từ không phù hợp, lỗi sai lạc chủ đề.

Bài làm của các em quá khô khan, lời văn hết sức thô, việc liên kết các từ ngữ thành câu; câu thành đoạn còn quá vụng về và lủng củng.

Có nhiều bài viết của học sinh sử dụng vốn từ hết sức nghèo nàn chưa biết sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để bài văn được sinh động hơn.

Một số bài văn chưa tuân theo trình tự miêu tả về không gian và thời gian dẫn đến bài viết chưa logic.

Qua quá trình nhìn nhận thực trạng trên với trách nhiệm của người giáo viên trực tiếp đứng trên bục giảng, tôi nhận thấy nguyên nhân chính dẫn đến việc học chậm môn Tập làm văn nói chung và phần Tập làm văn miêu tả nói riêng của học sinh đó là: Các em chưa hiểu rõ đặc điểm cơ bản của văn miêu tả, chưa phân biệt được sự khác biệt giữa văn miêu tả với các kiểu bài văn khác, đôi khi các em còn nhầm sang kể lại những gì mà các em thấy xung quanh mình, khả năng quan sát và lựa chọn hình ảnh để quan sát và miêu tả của các em chưa tinh tế, cấu trúc bài viết của mỗi thể loại các em nắm chưa vững, còn mập mờ dẫn đến các em làm bài chưa hay, học sinh không có thói quen sử dụng các biện pháp tu từ, biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá....

Trong thực tế của trường tiểu học hiện nay, ở một số tiết học giáo viên còn nói nhiều, giáo viên chưa khơi gợi huy động vốn hiểu biết, cách sử dụng từ ngữ mà bắt học sinh học nhiều, yêu cầu học sinh nhớ nhiều để bắt chước rồi “làm văn”.

Bên cạnh đó vẫn còn không ít giáo viên chưa nhận thức hết được tầm quan

trọng của việc quan sát nên chất lượng giờ tập làm văn còn hạn chế. Có giáo viên chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn các em hoàn thành những nội dung yêu cầu của bài tập dựa vào gợi ý trong sách giáo khoa và sách giáo viên. Một số ít giáo viên chưa thực sự quan tâm, phát huy hết năng lực của học sinh cũng như chú ý giúp cho các em rèn giũa câu văn, ý văn.

Trước khi đưa ra một số giải pháp cụ thể. Tôi đã tiến hành khảo sát 32 học sinh lớp tôi giảng dạy - lớp 5A1 năm học 2023- 2024. Sau khi tiến hành khảo sát tôi đã thu được kết quả sau:

Thời điểm tổng hợp	Kỹ năng quan sát tốt	Viết câu văn giàu cảm xúc	Thường xuyên sử dụng các biện pháp tu từ	Điểm bài kiểm tra			
				7 đến 8 điểm	5 đến dưới 7 điểm	3 đến dưới 5 điểm	Dưới 3 điểm
Đầu năm	2	2	3				
Giữa kì 1	4	4	6	5	8	9	10

Chính vì những lí do trên, để nâng cao chất lượng học Tiếng Việt nói chung và chất lượng viết văn miêu tả được tốt nói riêng, tôi đã đi sâu vào nghiên cứu đề tài: “Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5A1 trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm học tốt văn miêu tả”.

3. Các giải pháp

3.1. Giải pháp 1: Giúp học sinh hiểu rõ đặc điểm cơ bản của văn miêu tả.

3.1.1 Mục tiêu

Giúp học sinh hiểu thế nào là miêu tả, miêu tả cần làm như thế nào? tả không phải là kể.

3.1.2 Nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện giải pháp

Bước 1: Giáo viên cần giúp học sinh hiểu: Miêu tả là một thể loại văn bản mà trong đó người viết dùng ngôn ngữ có tính chất nghệ thuật của mình để tái hiện, sao chụp lại hình ảnh chân dung của đối tượng miêu tả với những đặc điểm nổi bật cả về hình thức bên ngoài lẫn những phẩm chất bên trong nhằm giúp người đọc có những hiểu biết và rung cảm, cảm nhận về đối tượng đó như được trực tiếp tiếp xúc với đối tượng thông qua các giác quan của mình. Tả là dùng ngôn ngữ để ghi lại một cảnh, một người, một sự vật, sự việc làm cho người đọc như trông thấy cảnh ấy, người ấy, vật ấy, sự việc ấy được tái hiện lại, nhằm giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự vật, sự việc, con người. Việc miêu tả rất giống với công việc của người họa sĩ. Nhưng người họa sĩ dùng đường nét và màu sắc để làm công cụ thì người viết văn miêu tả phải dùng ngôn ngữ để diễn tả.

Bước 2: Giáo viên cần giúp học sinh nắm đặc điểm của văn miêu tả: Bài văn miêu tả được xây dựng trên những cơ sở những hình ảnh, những ấn tượng về

đối tượng mà người viết thu lượm, cảm nhận được thông qua các giác quan trực tiếp của mình. Bài văn miêu tả là thể loại văn bản mang tính chất nghệ thuật cao, mang tính sáng tạo, tính cá thể của người viết. Ngôn ngữ trong văn miêu tả là thứ ngôn ngữ nghệ thuật giàu sức gợi tả, gợi cảm và là thứ ngôn ngữ của những biện pháp tu từ. Tả là mô phỏng, là tô vẽ, là so sánh ví von, nhân hoá bằng hình ảnh... chứ không phải là kể lể.

Với học sinh tiểu học, mỗi bài tập làm văn là sản phẩm của từng cá nhân các em trước một đề tài. Sản phẩm này ít nhiều mang dấu ấn riêng của từng em trong cách suy nghĩ, cách tả, cách diễn đạt... Thái độ đúng đắn của giáo viên là tôn trọng sự độc lập, sự suy nghĩ sáng tạo đó nếu nó không biểu lộ những lệch lạc. Để tả đúng, tả hay thì phải tả chân thật, giáo viên cần uốn nắn để học sinh tránh thái độ giả tạo, giả dối, bệnh công thức sáo rỗng.

3.2 Giải pháp 2: Luyện cho học sinh kĩ năng quan sát, tìm ý của sự vật, hiện tượng nhằm bồi dưỡng vốn sống thực tế cho các em.

3.2.1 Mục tiêu

Giúp học sinh biết cách quan sát để tìm được các chi tiết, đặc điểm của sự vật cần miêu tả từ đó viết được bài văn đầy đủ, sinh động hơn, viết đúng trình tự.

3.2.2 Nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện giải pháp

Bước 1: Quan sát:

Việc quan sát và vị trí quan sát tốt, góc quan sát phù hợp: xa hay gần, trong hay ngoài, ban ngày hay ban đêm, mùa xuân hay mùa hạ, ... sẽ giúp ta nắm được “cái thần” của đối tượng, cảm nhận đối tượng một cách rõ ràng, cụ thể và tinh tế hơn. Muốn quan sát tốt cần có sự tập trung và gắn óc phân tích, so sánh sự vật vào đó. Chẳng hạn: khi ngắm nhìn loài hoa, ngoài việc thưởng thức vẻ đẹp hãy tìm ra loài hoa đó có nét riêng gì so với các loài hoa khác. Không chỉ nhìn một chi tiết mà bao quát hơn các chi tiết liên quan kết hợp thành sự vật, sự việc không bỏ qua chi tiết nào của bức tranh.

Để rèn học sinh kĩ năng này, trước hết giáo viên cần hướng dẫn và chỉ ra các ví dụ cụ thể cho học sinh học tập. Ví dụ:

Quan sát đối tượng không chỉ bằng thị giác như các em vẫn nghĩ, mà phải biết huy động mọi giác quan: thính giác (nghe), khứu giác (ngửi), xúc giác (sờ, nắm), vị giác (nếm). Những đoạn văn hay và hấp dẫn là những thành công của tác giả trong việc dùng nhiều giác quan để quan sát.

Tuy nhiên, tùy từng kiểu bài ta có những cách quan sát khác nhau. Đối với kiểu bài **tả đồ vật** ta có thể quan sát theo trình tự: *mắt nhìn, tay sờ, tai nghe, mũi ngửi, ...* nhưng đối với bài văn **tả cây cối** cần phải quan sát theo một trình tự: *từ xa đến gần, từ bao quát đến bộ phận, quan sát nét khác biệt của cây đó với cây khác*. Đối với bài văn **tả loài vật** ta quan sát: *ngoại hình rồi mới đến những thói quen sinh hoạt và những hoạt động của con vật*.

Sự vật trong tự nhiên, mỗi sự vật có một đặc điểm riêng, chỉ khi nào ta nắm được đặc điểm riêng đó của sự vật thì khi viết ra mới có hình ảnh như thật. Thế

nhưng, chỉ làm nổi bật đặc điểm bên ngoài thôi chưa đủ, cần nêu được cái đặc sắc ẩn chứa bên trong sự vật đó để nói lên những suy tư, những tình cảm không chỉ của người viết gửi gắm vào đó mà còn là của sự vật đó. Muốn làm được điều này, dứt khoát phải có sự quan sát tinh tế và phải có được những phát hiện rất riêng về đối tượng và rung cảm với nó.

Bước 2: Hướng dẫn kĩ năng quan sát:

*** Xác định mục đích quan sát.**

+ Trong thế giới muôn màu có hàng loạt đối tượng khác nhau. Người biết quan sát sẽ không nhìn vào tất cả những đối tượng đó mà phân nhóm chúng vào những chủ đề theo sự quan tâm (mục đích) của mình, đồng thời biết gạt bỏ những chi tiết, đối tượng không liên quan. Như vậy, nếu vạch ra mục đích quan sát càng rõ ràng, các em càng tập trung chú ý; sự quan sát càng tỉ mỉ, tinh tế, hiệu quả quan sát càng cao. Một đứa trẻ biết quan sát sẽ thu thập được các chi tiết cơ bản, cần thiết nhất của sự vật, hiện tượng và ghi nhớ sự tồn tại, trật tự, nhất là các mối liên hệ bề ngoài giữa các chi tiết đó thì em đó sẽ biết tái hiện lại sự vật, sự việc đó một cách sinh động. Do đó, trước khi đi đến địa điểm cần quan sát, giáo viên định hướng giúp học sinh xác định rõ mục đích quan sát là đạt được những điều gì, thậm chí yêu cầu học sinh quan sát tỉ mỉ, chi tiết một con vật cụ thể rồi mô tả lại cho mọi người nghe, như thế các em sẽ hứng thú khám phá và thu hoạch những điều bổ ích.

*** Xác định đúng trọng tâm của đề và đối tượng quan sát.**

+ Đầu tiên giáo viên cần hướng dẫn học sinh biết cách xác định đúng yêu cầu của đề bài, xác định các đối tượng miêu tả để hướng dẫn cách quan sát, để xây dựng hướng làm bài.

+ Tôi đã cho học sinh luyện tập tìm đặc điểm cho đồ vật, cây cối cần miêu tả. Các em được luyện tập dưới hình thức: “thi nhau tìm đặc điểm” của đồ vật, cây cối giáo viên hệ thống và giúp các em chọn lựa những đặc điểm tiêu biểu nhất. Như thế sẽ tạo được hứng thú của học sinh với đồ vật, cây cối sẽ tả.

*** Biết chọn lựa, chất lọc hình ảnh quan sát miêu tả.**

Môn Tập làm văn ở Tiểu học có nhiệm vụ rất quan trọng là rèn kỹ năng nghe, nói, viết. Nhưng học sinh còn lúng túng không biết lắng nghe gì? Nói gì? Viết gì? Vì vậy, dạy học cho học sinh biết quan sát tìm ý để hình thành thói quen chuẩn bị bài tốt là một yêu cầu quan trọng khi làm văn. Muốn quan sát tốt, học sinh cần nắm được cách quan sát và những yêu cầu quan sát để làm văn. Cùng một đối tượng (Ví dụ cùng một con búp bê nhưng mỗi cá nhân lại có sự cảm nhận riêng (có em thích màu sắc bên ngoài, có em thích dáng vẻ ngộ nghĩnh, có em lại thích tiếng chiếc áo váy ...). Giáo viên phải tôn trọng ý kiến của các em, không phê phán vội vàng, chủ quan, phải giúp học sinh tự tin trong học tập. Tuy nhiên, để miêu tả một đối tượng nào đó, giáo viên cần giúp các em biết quan sát đối tượng theo từng góc nhìn, từng thời điểm, biết cảm nhận và chọn “điểm nhấn”

của đối tượng tạo ra nét riêng biệt trong bài văn của mình. Do vậy, để đảm bảo tính chân thực của bài miêu tả cần phải được bắt nguồn từ quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả, kết hợp với kinh nghiệm sống, trí tưởng tượng của học sinh, phải thể hiện được tình cảm, cảm xúc thực của các em trước đối tượng miêu tả. Tính chân thực đòi hỏi phải có chi tiết thực, tả đúng bản chất của đối tượng miêu tả, thể hiện được những nét đẹp đẽ, đúng đắn trong tư tưởng, tình cảm của người học sinh khi bộc lộ thái độ của các em với đối tượng miêu tả.

Có những đồ vật, cây cối các em tưởng chừng như rất quen thuộc, nhưng khi miêu tả, nếu các em không chú ý quan sát thì chúng sẽ không làm nổi bật được những đặc điểm của đối tượng miêu tả. Quan sát giỏi phải tìm ra nét chính, thấy được nét riêng của sự vật cần miêu tả. Nhiều khi không cần phải dàn đủ hết chi tiết mà chỉ cần ghi lại những điểm chính mà mình chú ý quan sát được.

Để thực hiện những yêu cầu trên, tôi thường hướng cho học sinh thực hiện thật tốt từng bước:

Xác định cụ thể và chọn một đối tượng cần quan sát (đó là vật gì? hoặc con gì? hay cái gì?)

Trước tiên là quan sát bao quát đối tượng và cảm nhận (nó đẹp, dễ thương, hoặc oai phong, hay dữ tợn,..), rồi quan sát từng bộ phận của đối tượng theo một trình tự nhất định (từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, hoặc đầu, mình rồi đến chi, ...) Quan sát thật kỹ những bộ phận của sự vật mà em thích thú, ấn tượng. Khi quan sát sự vật, các em cũng có thể trao đổi theo nhóm với nhau để tìm ra những đặc điểm nổi bật của đối tượng một cách tốt nhất.

*** Quan sát thường xuyên mọi lúc, mọi nơi**

Tạo cho học sinh có thói quen quan sát thường xuyên mọi lúc, mọi nơi, quan sát bằng nhiều giác quan (*mắt nhìn, tai nghe, tay sờ, mũi ngửi...*) coi đó là một thói quen cần thiết của một người học văn. Quan sát nhiều, quan sát kỹ càng những giúp các em viết được những câu văn miêu tả hay, chính xác mà còn giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp thế giới thiên nhiên, cuộc sống một cách tinh tế sâu sắc.

*** Định hướng cho học sinh cách quan sát và quan sát đúng phương pháp**

Quan sát tỉ mỉ, chi tiết đối tượng miêu tả bằng nhiều giác quan.

Quan sát bằng mắt để nhận ra màu sắc, hình khối, sự vật

Quan sát bằng tai để nghe âm thanh, nhịp điệu, giọng cảm xúc.

Quan sát bằng mũi để những cảm nhận mùi vị tác động đến tình cảm

Quan sát bằng vị giác và xúc giác, quan sát bằng cảm nhận.

Nhờ cách quan sát này mà các em ghi nhận được nhiều ý, bài văn đa dạng phong phú.

Quan sát chính là dùng các giác quan để nhận biết sự vật, để tìm cho ra những cái mới, cái riêng nổi bật của từng sự vật. Rõ ràng chỉ là một sự vật nhưng mỗi người lại cho ra những hình ảnh rất mới, rất cụ thể, rất đúng và hay.

Ví dụ: Quan sát cây mực đô rê mon của em không phải chỉ màu sắc bên ngoài của bút mà còn cần nhận ra các đặc điểm khác mà chỉ riêng bút chì của em

mới có như những nét hoa văn trang trí trên cây bút đó có gì nổi bật có gì khác biệt với những chiếc bút của các bạn khác?

+ *Lựa chọn trình tự quan sát.*

Học sinh có thể lựa chọn các trình tự quan sát khác nhau.

Trình tự không gian: Thường quan sát toàn bộ phận đến qua sát chi tiết từng bộ phận, quan sát từ trái qua phải, từ trên xuống dưới hay từ ngoài vào trong....

Trình tự thời gian: Quan sát sự thay đổi của cây cối hay cảnh vật theo mùa, theo năm tháng, theo từng thời kì phát triển của sự vật..., quan sát từ sáng đến tối; từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc...

Trình tự tâm lý: thấy nét gì nổi bật thu hút bản thân, gây cảm xúc quan sát trước. Trình tự không gian.

Nhưng dù quan sát theo trình tự nào cũng cần tập trung vào bộ phận chủ yếu và trọng tâm. Trong cùng một loại đối tượng, mỗi đối tượng cụ thể cũng có đặc điểm riêng. Khi quan sát cần chú ý phát hiện những đặc điểm riêng phân biệt đối tượng được tả với những đối tượng khác cùng loại.

+ *Tạo môi trường cho học sinh được quan sát*

Tuỳ theo đề bài, giáo viên tổ chức cho các em quan sát đối tượng ngay tại địa điểm có cảnh vật cần tả. Nếu không thể tổ chức quan sát được thì giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát cảnh vật trước khi tới lớp và ghi chép lại những điều ghi nhận được. Học sinh phải tự làm việc, tự quan sát, tự ghi chép là chính.

Khi quan sát, giáo viên cần tạo hứng thú, kích thích tính tò mò, thích khám phá của học sinh. Cần kích thích lòng mong muốn hiểu biết, bồi dưỡng hứng thú quan sát cho học sinh, giúp học sinh thấy được ý nghĩa, lợi ích của việc quan sát. Biện pháp kích thích khéo nhất chính là đặt câu hỏi. Việc đặt câu hỏi vừa gợi mở, vừa củng cố lại những kinh nghiệm trẻ từng lĩnh hội, giúp học sinh thấy việc quan sát, tìm hiểu thế giới thật thú vị, có ý nghĩa thiết thực và là cách học tập chủ động, không áp lực.

Bước 3: Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các nhận xét do quan sát mang lại:

Để việc quan sát đạt hiệu quả cao, đòi hỏi học sinh phải biết cách ghi chép lại những gì quan sát được. Việc ghi chép lại kết quả quan sát sẽ giúp cho học sinh lựa chọn được những chi tiết, những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu của sự vật, cảnh vật, qua việc ghi chép giúp làm giàu thêm cho trí nhớ của học sinh. Vậy cần phải xây dựng cho học sinh thói quen ghi chép khi quan sát, cách ghi chép khi quan sát. Phải ghi được những đặc điểm cơ bản: hình dạng, màu sắc, hoạt động,... của đối tượng, cần tìm tòi và ghi chép được những điều mà người khác không nhìn thấy để bài viết của mình có nét riêng, cái mới, cái độc đáo.

Quan sát và biết ghi chép lại những gì đã quan sát một cách có chọn lựa, đó là một yếu tố rất quan trọng trong học tập phân môn Tập làm văn. Học sinh quan sát và ghi chép lại một cách tỉ mỉ, chi tiết đối tượng miêu tả rồi trình bày kết quả quan sát trước lớp.

Cùng với việc giới thiệu một số hình ảnh cụ thể cho học sinh quan sát, giáo

viên có thể gợi ý cho mỗi học sinh tự chọn chi tiết cụ thể của đối tượng cần miêu tả, rồi tìm những từ ngữ, ý văn, câu văn, hình ảnh so sánh, nhân hóa mà mình cảm thấy phù hợp, hay có thể sử dụng để miêu tả chi tiết đó của đối tượng rồi ghi chép lại. Giáo viên hướng cho các em ghi lại những điều quan sát được bằng cách đặt các câu hỏi, để học sinh trả lời bằng nhiều chi tiết cụ thể và sử dụng ngôn ngữ chính xác giàu hình ảnh khác nhau.

Để viết được bài văn miêu tả, ta không chỉ viết ra những gì mình quan sát thấy mà còn phải đưa ra những gì mà mình cảm nhận được bằng trái tim và tâm hồn mình như thế bài văn sẽ giàu cảm xúc hơn và không bị xáo rỗng.



PHIẾU BÀI TẬP

Em hãy nêu đặc điểm của các bộ phận của một con vật mà em yêu thích

Tên con vật yêu thích: *con mèo*.....

Bộ lông: *lông mịn trắng xóa mượt như tơ*.....

Đầu: *tròn như quả cam*.....

Mắt: *tròn to trong veo, trong suốt như thủy tinh*.....

Hai cái tai: *đứng lên luôn nghe ngóng động tĩnh*.....

Mũi: *chĩa nhỏ, phơn phớt hồng*.....

Bộ ria: *trông như cước, lơ lơ hai bên miệng*.....

Đuôi: *lướt ngoe ngoáy làm tăng thêm nét uyển chuyển*.....

Chân: *đứng chắc như có bộ móng vuốt sắc nhọn*.....

3.3 Giải pháp 3: Làm giàu vốn từ và bổ trợ kiến thức tập làm văn cho học sinh qua các môn học

3.3.1 Mục tiêu

Giúp học sinh làm giàu vốn từ thông qua các phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu từ đó giúp học sinh vận dụng vốn từ để viết văn.

3.3.2 Nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện giải pháp

Theo ý chủ quan của tôi thì phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu góp phần thiết thực nhất cho học sinh khi vận dụng vào làm văn.

Phân môn Tập đọc

Phân môn Tập đọc có tác dụng lớn trong việc dạy Tập làm văn miêu tả. Khi đọc và cảm nhận một bài tập đọc hay đặc biệt bài tập đọc lại là một bài văn miêu tả, các em sẽ biết rung cảm trước vẻ đẹp của ngôn từ được sử dụng trong bài. Hơn nữa, trong quá trình phân tích tìm hiểu bài, các em nắm được nghệ thuật miêu tả, cách dùng từ đặt câu của tác giả. Để từ đó các em vận dụng vào khi viết văn. Khi dạy tập đọc là một bài văn miêu tả, tôi thường yêu cầu các em tự chia đoạn sau đó tìm nội dung chính của từng đoạn để từ đó hướng các em tới cách viết đoạn của một bài văn cụ thể mà các em chọn. Khi đọc bài, tôi yêu cầu học sinh đọc diễn cảm để cảm nhận tình cảm mà tác giả gửi gắm trong bài là gì? Từ đó tôi hướng cho các em: viết hay chưa đủ, viết phải có cảm xúc, có tình cảm gắn với đối tượng được tả. Ngoài ra, trong phần tìm hiểu bài ngoài các câu hỏi trong sách giáo, tôi

thường đặt thêm câu hỏi:

- + Bài văn tác giả đã sử dụng nghệ thuật miêu tả nào?
- + Nghệ thuật miêu tả ấy có tác dụng gì trong bài văn?
- + Bài văn được miêu tả theo trình tự nào?
- + Em thích tiết nào nhất trong bài văn?
- + Tác giả quan sát sự vật bằng các giác quan nào?

Ví dụ: Khi dạy bài tập đọc “**Mùa thảo quả**”, tôi không chỉ dừng lại ở việc dạy tập đọc, mà cái cao hơn ở đây là phải hướng học sinh tìm ra được bài văn trên được viết theo thể loại nào? Trình tự miêu tả là gì? Nhận ra được nét đặc sắc trong cách miêu tả của tác giả (Ví dụ: Cách dùng từ *thom* được lặp lại nhiều lần của tác giả chẳng hạn...). Bài văn đã được vận dụng vốn sống thực tế nào của người viết? Bài viết nhìn nhận sự vật, hiện tượng bằng những giác quan nào? Từ đó có thể hỏi học sinh “Em đã học được những gì trong cách miêu tả của tác giả?”

Phân môn Kể chuyện

Trong chương trình Tiểu học mới, phân môn kể chuyện được chia làm 3 dạng bài: Kể chuyện theo tranh; Kể chuyện đã nghe, đã đọc; Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia. Dạng nào cũng yêu cầu học sinh phải diễn đạt trôi chảy ngôn từ mà các em đã có, đặt biệt là dạng bài Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia. Mục đích dạy Kể chuyện là rèn kỹ năng nói cho học sinh mà để có được văn bản để nói thì học sinh phải chuẩn bị, phải viết được ra những điều mình đã thấy, đã chứng kiến. Việc kể chuyện đòi hỏi học sinh phải diễn đạt gãy gọn, thành câu, dùng từ chính xác. Nhất là dạng bài kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia lại đòi hỏi các em phải có sự quan sát, ghi nhớ các sự kiện xảy ra để viết thành bài sau đó kể lại. Việc làm này rất có ích khi các em vận dụng nó vào việc làm văn của mình. Kể chuyện cũng như làm văn phải biết lựa chọn chi tiết đặc sắc, chi tiết đắt giá, lựa chọn câu từ hình ảnh phù hợp; phải biết lựa chọn các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá đúng lúc, đúng chỗ; phải biết gắn tình cảm của mình vào trong câu chuyện được kể thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe;

Ví dụ: Khi dạy tiết **Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**, tôi hướng dẫn học sinh: đọc kỹ đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng ở đề bài, xây dựng dàn ý, cách dùng từ đặt câu, lựa chọn hình ảnh phù hợp với từng đề bài.

Phân môn Luyện từ và câu.

Phân môn Luyện từ và câu đóng góp phần không nhỏ vào quá trình học Tập làm văn của học sinh. Ở phân môn này học sinh được cung cấp và làm giàu vốn từ của mình. Qua các bài học ở sách giáo khoa các em hiểu biết về loại từ, từ loại, về từ đồng nghĩa, trái nghĩa.... Từ đó, rất đơn giản các em hiểu khi nào thì đặt câu với từ " bát ngát", khi nào thì sử dụng từ " thênh thang" trong viết văn. Trong các bài học về Luyện từ và câu phần hệ thống hóa và mở rộng vốn từ ở các chủ đề, khi hiểu nghĩa của các từ ngữ, học sinh cần phải học thuộc và nắm vững các từ

thuộc từng chủ đề để sau này vận dụng các từ ngữ đó vào viết tập làm văn (***đây là dạng bài cung cấp và làm giàu vốn từ nhất cho học sinh***)

Ví dụ 1: Khi dạy bài **Mở rộng vốn từ: "Thiên nhiên"** sau khi cung cấp vốn từ cho học sinh, tôi yêu cầu học sinh nhớ và thuộc các từ miêu tả không gian, sông nước.... để các em vận dụng vào viết văn miêu tả cảnh thiên nhiên nơi em ở.

Ví dụ 2: Hay khi dạy bài Luyện từ và câu **Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ**, tôi lưu ý học sinh khi viết đoạn văn cần sử dụng linh hoạt các cách liên kết câu khi nào dùng cách lặp từ ngữ, khi nào dùng thay thế từ ngữ để đoạn văn hay hơn. Hay khi làm bài văn miêu tả tránh lặp lại từ thì dùng các từ ngữ thay thế cho phù hợp.

Mặt khác dạng bài tập dùng từ đặt câu, viết đoạn theo chủ đề cần được chú trọng trong từng tiết luyện từ và câu, bởi đây chính là cơ sở để hình thành cách viết văn cho học sinh sau này.

Ví dụ: Khi dạy bài **Luyện tập về từ đồng nghĩa** có bài tập: “Dựa theo ý một khổ thơ trong bài **Sắc màu em yêu**, hãy viết một đoạn văn miêu tả màu sắc đẹp của những sự vật mà em yêu thích. Trong đó chú ý sử dụng từ đồng nghĩa”. Ở bài tập này tôi hướng dẫn học sinh cách viết đoạn văn, cách dùng từ đặt câu. Đoạn văn ở đây có thể là viết về cánh đồng với nhiều màu vàng khác nhau, có thể là cảnh trời mùa thu với sắc xanh ngắt của trời, xanh tươi của cây cối... Từ đó học sinh vận dụng cách viết vào tiết Tập làm văn tả cảnh.

Ngoài ra các dạng bài tập điền từ vào chỗ chấm; tìm từ lạc trong nhóm từ; sửa từ chưa chính xác trong các câu; sửa lỗi liên kết câu; tìm từ giàu hình ảnh, sinh động để biểu đạt các sự vật, hiện tượng (đối tượng miêu tả) học sinh cần đề cập tới trong bài... Các dạng bài tập này tôi thường cho HS làm vào một số tiết học tăng buổi.

Việc làm giàu vốn từ cho học sinh bằng các hoạt động dạy học nói trên thì giáo viên không chỉ yêu cầu sáo rỗng với học sinh là các em cần học thuộc vốn từ đã học mà cần giúp học sinh biết sử dụng "**sổ tay vốn từ**", hình thành thói quen khi gặp "**từ hay**" là ghi ngay vào sổ và thường xuyên đọc sách, báo thiếu nhi, sách những bài văn chọn lọc dành cho học sinh Tiểu học... Đồng thời có kế hoạch kiểm tra hàng tháng, biểu dương những học sinh có sổ tay tích lũy được nhiều từ mới.

Việc hình thành thói quen đọc sách, báo cho học sinh tôi tiến hành vào các buổi sinh hoạt 10 phút đầu giờ bằng phương pháp thi đua giữa các nhóm, tổ học tập. Tổ chức vào một số tiết học ngoài giờ chính khoá với các dạng bài tập làm quen và sử dụng từ để đặt câu.

3.4. Giải pháp 4: Hướng dẫn học sinh lập dàn ý

3.4.1 Mục tiêu

Giúp học sinh tìm, lựa chọn các chi tiết miêu tả đầy đủ để tránh thiếu sót

và sắp xếp lộn xộn các chi tiết khi viết bài văn hoàn chỉnh.

3.4.2 Nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện giải pháp

Sau khi học sinh đã biết quan sát, tìm ý, lựa chọn chi tiết cho bài văn thì việc cần làm tiếp theo là học sinh cần lập dàn ý cho bài văn của mình. Lập dàn ý tức là hướng dẫn học sinh viết những ý tìm được theo trình tự miêu tả nhất định để từ đó các em có hướng để viết bài văn hoàn chỉnh. Lập được dàn ý chi tiết, đủ ý thì khi viết thành bài văn hoàn chỉnh các em sẽ không bị thiếu ý, các chi tiết không bị sắp xếp lộn xộn trong bài văn. Bài văn được miêu tả theo trình tự không gian hay thời gian là khi lập dàn ý các em đã phải lựa chọn cho phù hợp với sự quan sát của mình. Một bài văn miêu tả bao gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Ba phần này ở những kiểu bài miêu tả khác nhau có những sự khác nhau bởi đối tượng miêu tả và cách thức miêu tả. Tuy nhiên, tôi tìm ra những nét chung nhất có thể thấy ở nội dung cơ bản của từng phần để hướng dẫn học sinh lập dàn ý cho từng thể loại văn miêu tả.

Là văn miêu tả dù ở thể loại nào như tả cây cối, tả đồ vật, tả cảnh hay tả người thì dàn bài chung cũng có chung như sau:

Mở bài

Bất cứ ở thể loại nào phần mở bài cũng giới thiệu đối tượng miêu tả. Ở phần mở bài tôi thường hướng dẫn học sinh giới thiệu những điểm cần thiết tùy thuộc vào đối tượng miêu tả. Ví dụ như: Đối tượng em miêu tả là gì? Em quan sát đối tượng vào lúc nào? Đối tượng có quan hệ với em ra sao? Em định mở bài theo hướng nào? Trực tiếp hay gián tiếp? Sau khi định hướng như vậy học sinh sẽ có cách mở bài phù hợp với bài văn của mình không bị lạc đề ngay ở phần mở bài.

Thân bài

Trong phần thân bài, tôi hướng dẫn học sinh có thể tả theo nhiều cách khác nhau: tả theo trình tự không gian, tả theo trình tự thời gian, tả theo trình tự của các đặc điểm.... Và tùy vào đối tượng miêu tả mà hướng dẫn, gợi ý cho các em lựa chọn trình tự miêu tả cho hợp lí. Có thể hướng dẫn học sinh tả sắp xếp các ý theo trình tự:

a) Tả bao quát những nét chung nhất:

Đối với vật là hình dáng, màu sắc, chất liệu và các bộ phận tạo thành... (đối với bài văn tả đồ vật, cây cối)

Đối với cảnh là những đường nét, hình khối, không gian bao quanh cảnh được tả.

Đối với người và loài vật là ngoại hình, dáng vẻ, tính nết hoạt động.

b) Tả những nét riêng cá biệt, đặc sắc của đối tượng:

Tả những điểm khác biệt, độc đáo của đối tượng so với đối tượng cùng loại khác (về hình dáng, chất liệu, màu sắc, đường nét, tính nết....)

Tả chi tiết cụ thể về một đặc điểm đáng chú ý nhất, gây nhiều ấn tượng cho

người viết. Với mỗi loại đối tượng khác nhau nên chọn những khía cạnh khác nhau để đi sâu miêu tả cho phù hợp.

c) Nêu suy nghĩ riêng của bản thân về đối tượng miêu tả:

- Nêu những kỉ niệm của mình với đối tượng miêu tả.
- Nêu công dụng (với đồ vật), lợi ích (với cây cối, loài vật), quan hệ tình cảm (với tả người) và những suy nghĩ khác đối với đối tượng được miêu tả.

Kết bài

Nêu những ấn tượng sâu đậm đối với đối tượng được tả.

Nêu những liên tưởng, những suy nghĩ khác về đối tượng.

Rút ra những lời khuyên, lời hứa đối với đối tượng được tả.

Trên đây chỉ là những nét chung nhất của một dàn ý trong bài văn miêu tả mà tôi gợi ý cho học sinh. Tuy nhiên trong thực tế giảng dạy, tôi thấy dàn ý này có thể được những học sinh có năng khiếu văn phức tạp hoá thêm. Các em có thể tả đan xen giữa cái chung với nét riêng biệt cá nhân của đối tượng; các em cũng có thể vừa tả vừa lồng việc phát biểu cảm nghĩ. Trong khi tả theo trình tự thời gian các em cũng có thể chia thời gian theo năm tháng, theo mùa, theo từng buổi trong ngày....Hoặc khi tả theo không gian, các em có thể tả từ không gian rộng đến không gian hẹp, từ lớn đến bé, từ ngoài vào trong....Khi dạy học sinh lập dàn ý, tôi hướng dẫn các em dựa vào dàn ý chung để xây dựng một dàn ý phù hợp với từng bài văn miêu tả cụ thể sao cho thuận lợi cho việc triển khai bài văn, thuận lợi cho việc miêu tả chi tiết tỉ mỉ và kĩ lưỡng về đối tượng miêu tả.

3.5. Giải pháp 5: Rèn kỹ năng liên tưởng, tưởng tượng cho học sinh

3.5.1 Mục tiêu

Giúp học sinh sử dụng những biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá để viết bài văn miêu tả được sinh động, giàu hình ảnh, cảm xúc hơn.

3.5.2 Nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện giải pháp

Việc học sinh biết quan sát, tìm được đặc điểm tiêu biểu của cảnh sẽ tả là một bước quan trọng song chưa phải như vậy là học sinh đã tả được cảnh. Miêu tả là phải dựng được cảnh một cách sống động, chân thực, nghệ thuật. Đây là điều mà giáo viên cần phải quan tâm, tránh để cho các em quan sát được nhưng chỉ biết liệt kê sơ sài, diễn đạt lủng củng, hoặc chọn những hình ảnh so sánh đối chiếu không phù hợp... như vậy để làm bài văn của học sinh có sức hấp dẫn chúng tôi nghĩ rằng không có cách nào khác ngoài việc trau dồi kỹ năng liên tưởng, tưởng tượng cho mỗi học sinh. Để làm được điều này giáo viên cần tạo cho học sinh sự yêu thích sáng tạo qua việc cung cấp và phân tích một số tư liệu được giáo viên chọn lọc kỹ càng trích trong các tác phẩm của các nhà văn thông qua các giờ học tập đọc mà các tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nhờ sự liên tưởng, tưởng tượng để tạo ra những đoạn văn hay giàu hình ảnh và cảm xúc.

Bên cạnh việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa còn

có hệ thống các từ ngữ dùng để tả cảnh là các tính từ, từ láy. Bởi đây là lớp từ có giá trị gợi tả cao. Có lẽ, rèn kỹ năng diễn đạt là một phương pháp đòi hỏi kỳ công nhất, nó cần phải mất một quá trình có nhiều bước. Tôi cho các em luyện tập diễn đạt bằng hình thức: Giáo viên đưa ra một loạt hình ảnh, yêu cầu học sinh dùng lời văn kết hợp biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá, sử dụng những từ láy gợi hình, gợi âm để tập diễn đạt .



Cảnh hoa hồng như cánh bướm, đỏ rực như lửa trại đêm hè.



Chân cây to vừa bằng một vồng tay của em.

Thứ năm ngày 16 tháng 5 năm 2023
Khuôn Mesa
Gợi ý: vẽ cảnh đã viết
Đoạn làm
Cây sồi nhà em rất cao. Gốc cây to bằng một vồng tay em, những cây sồi thì nhỏ hơn, cây sồi kết lá như một chiếc lá xanh mát rượi. Lá sồi xoang to, dài hơn các chiếc khác vì nó một chút xanh tốt quanh năm. Đến mùa hè, sồi bắt đầu đơm hoa kết trái. Quả sồi có màu trắng ngà, nhỏ xinh, kết thành quả đặc như hoa hồng, cây trái sồi mùa xuân giống nhau như những viên kẹo ngọt.
Đột ngột tháng qua đi, những trái sồi lớn dần, trong trái một như đàn gà con. Quả sồi mọc thành chùm, chia thành những nhánh nhỏ màu xanh non, khi chín có màu nâu vàng. Quả sồi chín ăn ngon lắm.
Bạn đã viết chưa đoạn văn miêu tả cây sồi từ ngữ gợi cảm xúc, đã sử dụng biện pháp so sánh khi miêu tả.

Cây đa này không biết từ có ở đây từ bao giờ, chỉ biết rằng khi em mới chỉ là một đứa bé, cây đã đứng rùng rùng ở đây như một mình chứng lịch sử. Chân cây rất to, ba người lớn em nắm tay nhau ôm cũng không xuể. Cây cao với những cành cây tỏa ra tứ phía trông giống hệt như hàng chục cánh tay của những người khổng lồ.
Đoạn văn có nhiều từ ngữ hay, em đã biết dùng biện pháp so sánh để miêu tả. Có thêm em.

Với cách làm này tôi cũng cho học sinh luyện trong các tiết học để trở thành thao tác thuần thục, nhuần nhuyễn, đồng thời cho học sinh kết hợp về tìm đọc tư liệu để mở rộng từ sao cho có những lời văn miêu tả sống động gợi cảm nhất.

4. Kết quả khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu, phạm vi và hiệu quả ứng dụng

Qua một quá trình dạy học, tìm tòi sáng tạo để thực hiện từng giờ môn tập làm văn một cách bài bản, có kế hoạch. Tôi nhận được một số kết quả như sau.

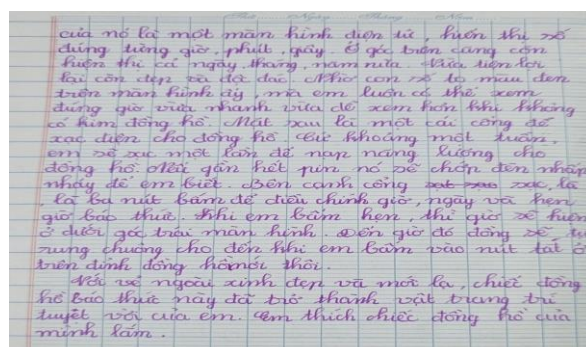
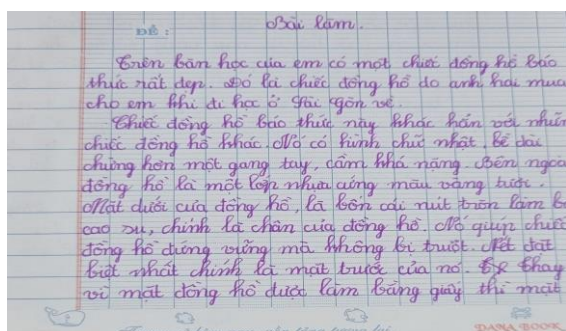
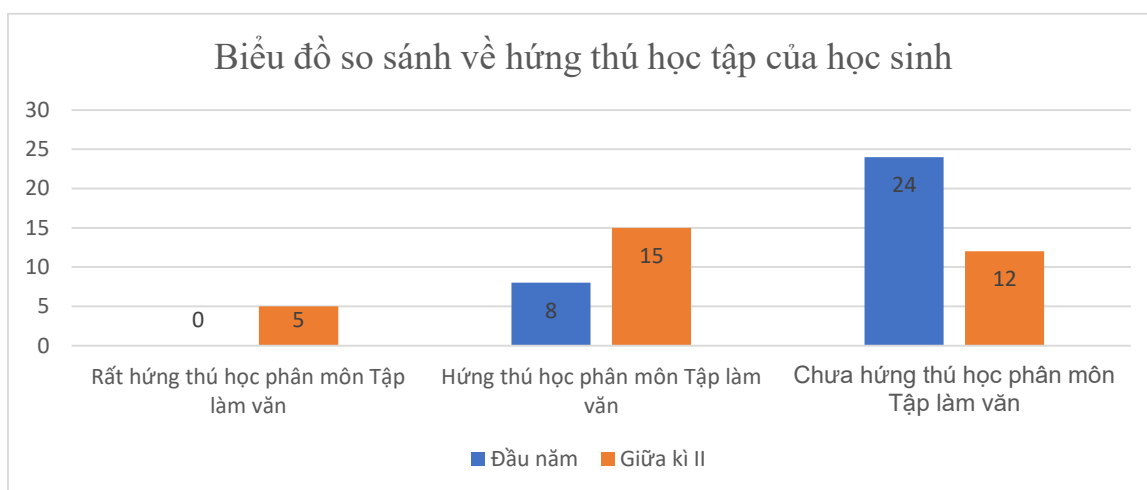
Tôi nhận thấy ngoài nhiệm vụ chính là biết làm một bài văn, học sinh được chủ động, tự do thể hiện cái “tôi” của mình một cách rõ ràng, biết cách bộc bạch cái riêng của mình. Dạy Tập làm văn là dạy các em tập suy nghĩ riêng, tập sáng tạo, tập thể hiện trung thực con người mình qua từng bài học cụ thể. Qua theo dõi

chất lượng học sinh qua từng thời điểm về các bài kiểm tra của lớp tôi đã đạt được một số kết quả như sau:

Thời điểm tổng hợp	Kỹ năng quan sát tốt	Viết câu văn giàu cảm xúc	Thường xuyên sử dụng các biện pháp tu từ	Điểm bài kiểm tra			
				7 đến 8 điểm	5 đến dưới 7 điểm	3 đến dưới 5 điểm	Dưới 3 điểm
Đầu năm	2	2	3				
Giữa kì 1	4	4	6	5	8	9	10
Cuối kì 1	7	8	10	10	9	6	7
Giữa kì 2	10	12	15	12	12	5	3

Về hứng thú học tập của học sinh:

Nội dung	Học sinh	Tỉ lệ (%)
Rất hứng thú học phân môn Tập làm văn	5	15,6%
Hứng thú học phân môn Tập làm văn	15	46,9%
Chưa hứng thú học phân môn Tập làm văn	12	37,5%



Trong thực tế giảng dạy và trong quá trình nghiên cứu làm đề tài tôi rút ra những bài học kinh nghiệm, đó là:

Qua đề tài giúp các em có một hệ thống về phương pháp làm bài cũng như vốn hiểu biết hết sức phong phú về ngôn từ phục vụ cho phân môn Tập làm văn, đặc biệt là thể loại văn miêu tả.

Các em đã biết vận dụng các giác quan để quan sát đối tượng miêu tả; biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá khi viết văn. Lời văn của các em mượt mà hơn, cách liên kết các câu, đoạn trong bài cũng chặt chẽ hơn.

Qua đề tài cũng khơi dậy được ở các em tính tò mò, thích khám phá, nhìn thế giới bên ngoài phong phú và đa dạng hơn.

Bản thân tôi rút ra cho mình một cách nhìn rõ nét hơn, chính xác hơn về đối tượng học sinh của mình, điều này hết sức thuận lợi trong việc tổ chức hoạt động học cho học sinh.

III. Phần kết luận, kiến nghị

1. Kết luận:

Trong dạy học, có rất nhiều biện pháp khác nhau và hiệu quả khác nhau, mỗi biện pháp đều có tính ưu việt và khả năng phù hợp với từng bài dạy, từng đối tượng học sinh. Với biện pháp tôi đã đề xuất ở trên, theo đánh giá chủ quan của mình, tôi nhận thấy chúng đều có điểm mạnh cơ bản và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau giúp học sinh biết trình bày một bài văn đủ thành phần cấu tạo đặc biệt là yêu thích môn học Tiếng Việt hơn, có kỹ năng quan sát tốt để làm văn góp phần giúp các em cảm nhận cuộc sống xung quanh trọn vẹn hơn.

2. Kiến nghị

Đối với Ban giám hiệu nhà trường.

Mở các chuyên đề bồi dưỡng tập làm văn miêu tả ở khối 4, 5 để các thầy cô giáo được học tập và chia sẻ kinh nghiệm về dạy tốt phân môn Tập làm văn.

Trên đây là một số biện pháp giúp học sinh lớp 5A1 trường tiểu học Nguyễn Bình Khiêm học tốt văn miêu tả” để giúp học sinh làm tốt bài văn miêu tả nhằm đem lại hiệu quả cao trong học tập ở phân Tập làm văn. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý của ban giám khảo để biện pháp của tôi ngày càng được hoàn thiện hơn, có hiệu quả hơn góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong những năm dạy tiếp theo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thống Nhất, ngày 6 tháng 03 năm 2024

Người viết

Nguyễn Thị Vui

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

MỤC LỤC	
I. Phần mở đầu	
1. Lý do chọn đề tài	Trang 1-2
2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài	Trang 2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	Trang 2
4. Giới hạn của đề tài	Trang 2
5. Phương pháp nghiên cứu	Trang 2 -3
II. Phần nội dung	
1. Cơ sở lý luận	Trang 3-4
2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu	Trang 4 — 5
3. Các giả thuyết, biện pháp	Trang 5-15
4. Kết quả thu được	Trang 15-17
III. Phần kết luận và kiến nghị	
1. Kết luận	Trang 17
2. Kiến nghị	Trang 17

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5.
- Dạy văn miêu tả cho học sinh Tiểu học (Hoàng Hoà Bình - Nhà xuất bản Giáo dục)
- Một số kinh nghiệm viết văn miêu tả (Tô Hoài - Nhà xuất bản Giáo dục)
- Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt(Lê Phương Nga Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
- 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 4, 5 (Tác giả Lê Phương Nga)